TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 31/01/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoan
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Trương Thị Kim Anh.
+ Ông Văn Viết Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX - DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST - DS ngày 06 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích U; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 20/11/2021 bà Trần Thị Bích U có mượn của bà H số tiền 221.000.000 đồng, hẹn đến ngày 05/12/2021 bà U sẽ trả số tiền đã mượn. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà U trả số tiền trên nhưng bà U không trả. Vì vậy bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng giải quyết buộc bà Trần Thị Bích U phải trả cho bà H số tiền đã mượn là 221.000.000 đồng, bà Trần Thị Bích U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại chi phí giám định là 5.000.000 đồng cho bà H.

Phía bị đơn bà Trần Thị Bích U đã được tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án nhưng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn bà Trần Thị Bích U đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên tòa, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho VKS trước khi tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị Bích U không thực hiện đầy đủ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 35, 39; 144; Điều 147, Điều 161, 162, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H, buộc bà Trần Thị Bích U có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền 221.000.000 đồng. Về chi phí giám định chữ viết, chữ ký: Bị đơn bà Trần Thị Bích U phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.000.000 đồng, do nguyên đơn bà Võ Thị Thu H đã nộp toàn bộ chi phí này, nên bị đơn Trần Thị Bích U có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn Võ Thị Thu H số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng. Về án phí: Bà Trần Thị Bích U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.050.000 đồng. Hoàn trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.525.000 đồng theo biên lai thu số CC/2021/0000165 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Võ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Bích U trả lại số tiền đã mượn, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú được ghi trong giấy mượn tiền ngày 20/11/2021 là tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị Bích U.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H: bà H yêu cầu bà Trần Thị Bích U phải trả cho bà H số tiền đã mượn là 221.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 20/11/2021.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 293/KLGĐ-PC09 ngày 30/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị thì chữ ký tại mục người vay tiền trong giấy vay tiền ngày 20/11/2021 của bà Trần Thị Bích U mà bà H cung cấp đúng là chữ ký của bà U. Như vậy, có việc vào ngày 20/11/2021 bà Trần Thị Bích U có mượn của bà H số tiền 221.000.000 đồng, hẹn đến ngày 05/12/2021 bà U sẽ trả số tiền đã mượn. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh là đã trả tiền cho nguyên đơn.

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: yêu cầu của bà H buộc bà U phải trả toàn bộ số tiền đã mượn là 221.000.000 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn Trần Thị Bích U phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ Điều 161 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Trần Thị Bích U phải chịu toàn bộ chi phí giám định. Do nguyên đơn Võ Thị Thu H đã nộp toàn bộ chi phí này, nên bị đơn Trần Thị Bích U có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn Võ Thị Thu H toàn bộ số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, khoản 1 Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu H. Buộc bà Trần Thị Bích U có nghĩa vụ phải trả cho bà Võ Thị Thu H số tiền là: 221.000.000 đồng (hai trăm hai mươi mốt triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 20/11/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Bà Trần Thị Bích U phải chịu 11.050.000 đồng (mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.525.000 đồng theo biên lai thu số CC/2021/0000165 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Về chi phí tố tụng khác: Bà Trần Thị Bích U phải chịu 5.000.000 đồng chi phí giám định. Do bà Võ Thị Thu H đã nộp 5.000.000 đồng chi phí giám định nên bà Trần Thị Bích U có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho bà Võ Thị Thu H số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trần Thị Bích U có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoan